TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào;

Ông Nguyễn Công Hiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Quảng, Thư ký Toà án thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đông Hà tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Lan Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo: **Trần Công T**, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1965 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố T, Phường 5, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Công T và bà Lê Thị S (*đều đã chết*); vợ Trần Thị M và có 03 con; tiền án: 01, Ngày 15/12/1989, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử 07 năm tù về tội: "*Cướp tài sản của công dân*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/1995, thi hành phần bồi thường cho công dân và các quyết định khác ngày 04/6/2019; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Bích L, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trịnh Trung D, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khu phố 6, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/9/2017, Trần Công T đi từ nhà Văn hóa khu phố 11, Phường 5, thành phố Đông Hà để về nhà. Khi đến khu vực phía trước trường Trẻ em khuyết tật tỉnh Quảng Trị, T thấy ông Trịnh Trung D đang đi bộ nên đi đến nói chuyện. Khi gặp nhau, giữa T và ông D có lời qua tiếng lại về mâu thuẫn tranh chấp đất đai xảy ra trước đó. T mở nắp chai nước lọc đang cầm ở tay tạt nước vào người đồng thời dùng tay đánh liên tục 03 lần vào vùng mặt ông D nhưng ông D đưa tay

lên đỡ và tránh được. Đến lần thứ 4, T đấm trúng mắt phải ông D gây thương tích nên ông D bỏ chạy về hướng Nhà văn hóa khu phố 11, Phường 5, còn T đi về nhà.

Hậu quả: Ông Trịnh Trung D bị bầm tím mắt phải, sưng không mở mắt, có máu chảy từ trong ra phải điều trị nhiều lần tại Bệnh viện.

Theo kết luận giám định pháp y thương tích số 922/C09C(Đ5) ngày 03/12/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì: Các tổn thương mắt phải của ông Trịnh Trung D là di chứng của chấn thương mắt phải, do vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 14 triệu đồng. Ngày 08/7/2019, bị cáo và bị hại tiếp tục thỏa T bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp 50 triệu và đã bồi thường 10 triệu, số tiền 40 triệu bị cáo tiếp tục bồi thường và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa T này.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSĐH ngày 10/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Trần Công T về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Công T về tội "*Cố ý gây thương tích*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b (*bồi thường thiệt hại*), điểm s (*thành khẩn, ăn năn)* khoản 1 và khoản 2 (*gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt*) Điều 51; điểm g (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại 40 triệu đồng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn đồng ý truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nhất trí các tình tiết giảm nhẹ ở điểm b (*bồi thường thiệt hại*), điểm s (*thành khẩn, ăn năn)* khoản 1 và khoản 2 (*gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt*) Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận giữa bị cáo và bị hại là anh em rể, do có mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai với ông Trịnh Trung D nên ngày 16/9/2017, sau khi dự đám cưới về gặp ông D dọc đường, sau khi

có lời qua tiếng lại, bị cáo T đã dùng tay đấm vào mắt phải của ông D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông D là 41%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

Bị cáo phạm tội thể hiện thái độ coi thường sức khỏe của người khác, hành vi phạm tội gây nguy hại lớn cho xã hội, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 15/12/1989, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 năm tù về tội: "*Cướp tài sản của công dân*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/1995, nhưng ngày 04/6/2019 bị cáo mới thi hành phần bồi thường cho công dân và các quyết định khác nên chưa được xóa án tích, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi bị cáo cùng gia đình đã thăm hỏi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng cũng bồi thường được một phần thiệt hại cho người bị hại; gia đình thuộc hộ cận nghèo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng có nhân thân xấu, nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung như mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại tiếp tục thỏa T. Theo đó, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 40 triệu đồng. Thời hạn giao tiền vào ngày 16/8/2019 giao 20 triệu, ngày 16/9/2019 giao 20 triệu đồng. Thấy rằng, sự thỏa T này hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo và bị hại thỏa T với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Trần Công T 24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc Trần Công T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trịnh Trung D số tiền 40.000.000 đồng. Thời hạn giao tiền vào ngày 16/8/2019 giao 20.000.000 đồng, ngày 16/9/2019 giao 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS, CA ,THA TP Đông Hà;
- Người tham gia tố tụng;
- TA tỉnh, VKS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Kim Thương